

Bản án số: 26/2021/DS-ST

Ngày 29-6-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Vũ

2. Ông Lương Hùng Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 44/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 126/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Thiện Q, sinh năm 1984. Chủ Cửa hàng vật tư nông nghiệp NV. Nơi cư trú: Ấp TH, thị trấn CĐ, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé Năm, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp TH, thị trấn CĐ, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ. Là đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền lập ngày 05/4/2021 “có mặt”

2. *Bị đơn:* Ông Đào Minh T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp TT, xã TĐ, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Đào Thị Thúy L, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp TT, xã TĐ, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 10/3/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn trình bày: Trước đây, ông Q có bán vật tư nông nghiệp cho ông T nhiều lần. Đến ngày 17/6/2020 hai bên đối chiếu công nợ, ông T còn nợ ông Q số tiền 143.000.000 đồng có lập biên nhận nợ giấy tay. Ông T cam kết vụ lúa

Đông Xuân năm 2021 trả cho ông Q số tiền 30.000.000đồng, vụ Hè Thu trả 15.000.000đồng (do bà L em ông T cam kết), số tiền còn lại trả hết trong vụ Đông Xuân năm 2022. Tuy nhiên, đến nay mặc dù nhắc nhở nhiều lần nhưng ông T vẫn không chịu trả nợ. Nay ông Q khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền 143.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Đào Minh T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Thúy L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Vụ kiện không tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 08/6/2021 bà L trình bày: Bà L xác định ông T (anh ruột bà) có thiếu tiền vật tư nông nghiệp của cửa hàng NV số tiền cụ thể bao nhiêu thì bà không biết. Trước đây, ông Q có đến đòi nợ bà có trả thay cho ông T 60.000.000đồng. Ông Q yêu cầu ông T xác nhận còn nợ lại số tiền 143.000.000đồng theo biên nhận ngày 17/6/2020 biên nhận này do ông T ký, đồng thời bà cũng có hứa với ông Q nếu bà có điều kiện thì bà sẽ trả thay cho ông T vụ Hè Thu với số tiền 15.000.000đồng, phần còn lại do ông T trả. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn bà không trả nợ thay cho ông T được, ông T điều kiện cũng khó khăn đi làm ăn xa chưa có điều kiện trả nợ cho ông Q. Bà không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này về số tiền bà đã trả thay cho ông T. Còn nợ giữa ông Q và ông T thì các bên tự giải quyết, bà không có ý kiến.

Tại phiên tòa:

Người đại diện của nguyên đơn xác định bà L có trả thay cho ông T 2.000.000đồng nên bà yêu cầu ông T phải trả cho ông Q số tiền còn lại là 141.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà L vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua phân tích đánh giá chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q. Buộc ông T phải trả cho ông Q số tiền 141.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ông Q khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu. Do đó, tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc tham gia tố tụng: Ông Đào Minh T là bị đơn, bà Đào Thị Thúy L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được Tòa án triệu tập tham gia phiên

tòa lần thứ hai vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T, bà L.

[2] Về nội dung: Ông Q cung cấp chứng cứ để đòi nợ ông T là biên nhận nợ lập ngày 17/6/2020 có nội dung “*tôi tên Đào Minh T sinh năm 1983.... có mua vật tư nông nghiệp NV với số tiền công nợ là 143.000.000đồng hứa Đông Xuân năm 2021 trả 30.000.000đồng (ba chục triệu chẵn), còn lại em gái anh trả 02 vụ trong năm 2021 và còn lại tôi hứa qua Đông Xuân năm 2022 tôi trả hết số tiền còn lại. Nếu tôi không thực hiện lời hứa trên thì tôi chịu hoàn toàn trước pháp luật...*”, phía dưới biên nhận ký tên và ghi tên Đào Minh T (BL 09) và cam kết “*tôi tên Đào Thị Thúy L sinh năm 1986 xin hứa trả cho anh Đào Minh T vụ Hè Thu 03 vụ năm 2021 tôi sẽ trả mỗi vụ 15.000.000đồng, phần còn lại anh T sẽ trả*” phía dưới ký tên và ghi tên Thúy L (BL 08).

Theo nội dung biên nhận thể hiện ông T mua vật tư nông nghiệp của cửa hàng NV do ông Q làm chủ nhưng vi phạm nghĩa thanh toán. Quá trình tố tụng Tòa án triệu tập họp lệ nhưng ông T vắng mặt. Biên nhận nợ trên được Tòa án mở phiên họp công bố chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp về chứng nêu trên cho ông T. Bà L em ông T xác nhận có thông báo cho ông T biết việc ông Q kiện đòi số nợ 143.000.000đồng, ông T thừa nhận có thiếu số nợ trên nhưng do điều kiện khó khăn nên chưa thanh toán được. Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn xác nhận bà L có trả thay cho ông T 2.000.000đồng, số nợ còn lại là 141.000.000đồng. Do đó, cần buộc ông T phải trả số nợ trên cho ông Q là có căn cứ.

[3] Đối với số tiền bà L trả thay cho ông T, bà L xác định không tranh chấp nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông T phải nộp 5% án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền ông T phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thiện Q đối với ông Đào Minh T.

Buộc ông Đào Minh T phải trả cho ông Phan Thiện Q số tiền 141.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Minh T phải nộp 7.050.000đồng.

Ông Phan Thiện Q được nhận lại 3.575.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009026 ngày 09/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn